

Ninh sơn, ngày 10 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2018;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N; Địa chỉ: Số A, đường B, Quận C, thành phố D.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chủ tịch hội đồng thành viên Ngân hàng N.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Quang S – Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện X, tỉnh Y.

Người được uỷ quyền lại: Bà Hồ Thị Thảo L – Phó Giám đốc Ngân hàng C chi nhánh huyện X, tỉnh Y. Địa chỉ: Khu phố 0, thị trấn Z, huyện X, tỉnh Y. (Theo văn bản uỷ quyền số 727/UQ-NHNoNT-NS ngày 10/03/2018).

Bị đơn:

Ông Đạo Văn D.

Bà Hán Thị K.

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện X, tỉnh Y.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng N và hộ ông Đạo Văn D, bà Hán Thị K cùng thống nhất hộ ông D bà K đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 34.900.000đồng, tiền lãi tính tới ngày 02/5/2018 là 80.629.919đồng (*Tám mươi triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn chín trăm mười chín đồng*). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày

02/5/2018 là 115.529.919 đồng (*Một trăm mười lăm triệu năm trăm hai mươi chín nghìn chín trăm mười chín đồng*) và tiền lãi đến khi hộ ông Đạo Văn D, bà Hán Thị K thanh toán xong các khoản nợ và tiếp tục duy trì việc thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp số LTN0112 ngày 30 tháng 5 năm 2006 để đảm bảo cho việc thi hành án. Ông Đạo Văn D bà Hán Thị K phải thanh toán cho Ngân hàng N số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tài sản thế chấp.

Kể từ ngày 03 tháng 5 năm 2018 người phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Hộ ông Đạo Văn D bà Hán Thị K phải chịu 2.888.000 đồng (*Hai triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng N số tiền 2.870.000đ (*Hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng*) do Ngân Hàng N chi nhánh X đã nộp thay theo Biên lai thu tiền số 0013469 ngày 26 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Y.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS, THADS huyện(2);
- Các đương sự(2);
- Lưu HS, AV(2);

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Na